**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 NH 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ**  **4 câu** | **TL** | **TNKQ** | **TL**  **2 câu** | **TNKQ** | **TL**  **1 câu** | **TNKQ** | **TL**  **1 câu** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | **-** Nghị luận xã hội, tục ngữ | **Nhận biết:** Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần.  **Thông hiểu:** - Xác định được chủ đề, thông  điệp mà văn bản muốn gửi  đến người đọc.  - Hiểu được tình cảm, cảm  xúc của người viết thể hiện  qua ngôn ngữ văn bản. **Vận dụng**: - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục để bảo vệ ý kiến của mình.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Bài học rút ra và liên hệ bản thân từ nội dung văn bản. | **3** | **0** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **40** |
| **Tiếng Việt:** - Liên kết  trong văn  bản.  - Thành  ngữ;  - Nói quá,  nói giảm  nói tránh. | **- Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm và  chức năng của liên kết trong văn bản.  **- Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc điểm, chức năng của thành ngữ, tục ngữ.  - Hiểu tác dụng của các biện  pháp tu từ. | **1** | **0** | **0** | **1** | **0** | **0** | **0** | **0** | **20** |
| **2** | **Viết** | Văn nghị luận | Viết bài văn nghị luận về một  vấn đề trong đời sống. | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **1** | **40** |
| **Tổng số câu** | | |  | ***4 TN*** | | ***2 TL*** | | ***1 TL*** | | ***1TL*** | | **8** |
| **Tổng số điểm** | | |  | **2.0** | | **3.0** | | **1.0** | | **4.0** | | **10.0** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **60%** | | | | | | **40%** | | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **-----------------** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **-----------------**  **MÔN: Ngữ Văn 7**  Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)  *Kiểm tra, ngày … tháng 3 năm 2023* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

(1) Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân. Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt... Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường. Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau. Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người thân của họ còn sống. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ...

(2) Tất cả mọi người đều cần có tình yêu thương. Muốn có tình yêu thương thì trước hết, ta phải trao tặng tình yêu thương cho thế giới. Một đứa trẻ cần rất nhiều tình thương, mà người đời không phải ai cũng có đủ tình thương dành cho chúng. Có những đứa trẻ trở nên hư hỏng cũng vì thiếu tình thương. Con người ngày nay có rất nhiều thứ, song có hai thứ mà họ không có đó là sự bình an và tình yêu thương. Bình an cũng cần thiết như không khí để thở, nước để uống và thức ăn hàng ngày. Phải sống sao cho lương tâm của mình không bị cắn rứt.

(Nguyễn Hữu Hiếu, Sức mạnh của tình yêu thương,

NXB *Trẻ*, 2014, tr.92)

**Câu 1:(0,5đ) Xác định thể loại trong đoạn trích trên?**

1. Nghị luận văn học
2. Văn bản thông tin
3. Truyện ngắn
4. Nghị luận xã hội

**Câu 2:(0,5đ)** Từ **“Vì**” trong đoạn văn dưới đây được sử dụng theo hình thức liên kết nào?

“Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân. **Vì** tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt...”.

A. Phép nối   
 B. Phép lặp  
 C. Phép liên tưởng  
 D. Phép thế

**Câu 3:(0,5đ) Câu nào nêu lên ý kiến trong đoạn văn (2)?**

1. Một đứa trẻ cần rất nhiều tình thương.
2. Có những đứa trẻ trở nên hư hỏng cũng vì thiếu tình thương.
3. Tất cả mọi người đều cần có tình yêu thương.
4. Muốn có tình yêu thương thì trước hết, ta phải trao tặng tình yêu thương cho thế giới.

**Câu 4: (0,5đ) Tình yêu thương có sức mạnh to lớn như thế nào?**

1. Giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống.
2. Giúp người khác vượt qua gian khổ.
3. Cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt.
4. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 5 (1,5đ):** Đoạn văn sau sử dụng phép liên kết nào? Em hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phép liên kết đó?

“ Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường. Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau. Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người thân của họ còn sống. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ...”.

**Câu 6: (1,5đ)** Theo em, tại sao tất cả mỗi người chúng ta đều cần có tình yêu thương? **Câu 7: ( 1đ)** Em hãy tìm thêm một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ có nội dung thể hiện tình yêu thương giữa con người với nhau? Bản thân em sẽ làm gì để thể hiện mình là một người sống có tình yêu thương?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

**Đề bài**: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

**-Hết-**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| Đọc – hiểu | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | - Phép lặp, phép nối.  - Tình yêu thương, yêu thương, vì.  *-* Tác dụng: vừa tạo ra sự liên kết vừa nhấn mạnh ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.  ( Mỗi ý đúng đạt 0,5 đ) | 0,5  0,5  0,5 |
| **6** | *- Vì tình yêu thương mang lại ý nghĩa vô cùng to lớn đối với cuộc sống của con người:*  + Không một ai có thể tự trưởng thành, trở thành người nếu không có tình yêu thương.  + Làm cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn, cuộc sống trở nên thân thiện, ấm áp, vui vẻ và hạnh phúc hơn.  + Tạo điều kiện làm cho con người xích lại gần với nhau hơn.  + Sưởi ấm tâm hồn những con người cô đơn, đau khổ, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.  + Giúp mọi người đoàn kết tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để động viên nhau cùng nhau vượt qua gian khổ thử thách. Xóa tan những hận thù, cảm hóa được những con người lầm lỗi.  + Giúp tâm hồn chúng ta sẽ được bồi đắp trở nên trong sáng, cao đẹp hơn, là cơ sở để xây dựng xã hội văn minh, giàu đẹp.  ….  ( Trên đây là gợi ý, GV linh động cho điểm nếu câu trả lời của các em đưa ra hớp lí) | 1,5 |
| **7** | - HS nêu được các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ thể hiện tình yêu thương giữa con người.(0,5 đ)  + Thương người như thể thương thân  + Lá lành đùm lá rách  + Bầu ơi thương lấy bí cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.  + Nhiễu điều phủ lấy giá gương  Người trong một nước phải thương nhau cùng.  - Hs tự đưa ra những hành động, việc làm thể hiện tình yêu thương.(0,5đ)  ( Chỉ cần hs nêu được 2 câu ca dao, tục ngữ hay thành ngữ đạt 0,5 đ. GV linh động cho điểm nếu hành động, việc làm hs đưa ra cụ thể hợp lí đạt 0,5đ) | 1,0 |
|  | **VIẾT** | **4,0** |
| **II.**  **Viết Tập làm văn** |  | *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội:* Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận. Thân bài làm rõ vấn đề cần nghị luận, triển khai được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. Kết bài khẳng định lại vấn đề nghị luận, liên hệ bản thân. |  |
| HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn lí lẽ , bằng chứng rõ ràng, thuyết phục, sau đây là một số gợi ý: |
|  | **Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề cần bàn luận  Nêu ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận  **Thân bài:**  *1. Giải thích*  -giải thích nghĩa từ ngữ ( nghĩa cả câu), khái niệm vấn đề quan trọng  2. Bàn luận:  - Khẳng định ý kiến tán thành hoặc phản đối của người viết về vấn đề.  - Trình bày các lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến.  3. Lật lại vấn đề:  Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi ý kiến trái chiều, đánh giá những ngoại lệ, bổ sung vấn đề thêm toàn vẹn.  **Kết bài:**  + Khẳng định lại ý kiến  +đề xuất giải pháp , nêu bài học và phương hướng hành động | 0.5  2.5  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|
|
|

*\* Lưu ý: Trên đây chỉ là gợi ý, tùy thực tế bài làm của học sinh giáo viên linh hoạt cho điểm hợp lí, khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo.*